

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 130

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Phở thịt gà, hoa hòe, su su, bí ngòi, xà lách xoăn, húng quế, ngò gai
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Cá thu chiên sốt chua ngọt (cà chua, hành tây, hành baro)
- Canh bắp cải trái tim nấu thịt heo, hành lá, ngò rí
- Đậu cove luộc
Xế: Đu đủ chín
Xế chiều: Nui vàng nấu tôm tươi, cải dúng, khoai tây, nấm bào ngư, hành phi, hành ngò

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cálm...)	1,000	6,280	62,800
2	0695	Dầu thực vật Tường An	500	3,140	15,700
3	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
4	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
5	0523	Nước mắm loại I	1,800	4,400	79,200
6	0004	Gạo tẻ máy	7,000	2,560	179,200
7	0120	Hành lá (hành hoa)	400	8,400	33,600
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,930	31,255
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	6,300	12,600
10	0185	Tỏi ta	200	7,460	14,920
11	0739	Quế	40	61,600	24,640
12	0180	Su su	600	4,100	24,600
13	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	500	7,560	37,800
14	0172	Rau xà lách	400	9,140	36,560
15	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,510	9,765
16	0158	Rau húng	150	12,920	19,380
17	0645	Bánh phở khô	2,200	8,800	193,600
18	N0772	Thịt ức gà	1,600	12,920	206,720
19	0087	Cà chua	2,000	7,670	153,400
20	0186	Tỏi tây (cà lá)	400	8,610	34,440
21	0121	Hành tây	400	3,570	14,280
22	0399	Cá thu	4,700	33,600	1,579,200
23	N0770	Thịt nạc dăm	1,300	17,850	232,050
24	0052	Đậu cô ve (hạt)	1,100	9,140	100,540

25	0229	Đu đủ chín	5,500	4,200	231,000
26	0750	Nui	2,200	3,060	67,320
27	0716	Cải dớn (nhúng)	400	6,300	25,200
28	0037	Khoai tây	600	3,990	23,940
29	N0778	Nấm bào ngư	400	13,130	52,520
30	0424	Tôm sú	1,700	30,980	526,660
31	0457	Sữa bột toàn phần	2,450.1	20,500	502,271
32	0092	Cải bắp	3,400	6,720	228,480
Tổng cộng					4,810,001

Tổng tiền thực phẩm	4,810,001
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,810,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	105,265,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	105,264,999

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan